BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MĨ THUẬT 8

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH GIA LÊ (Tổng Chủ biên)
ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRƯƠNG TRIỀU DƯƠNG

MĨ THUẬT

8

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS	học sinh
GV	giáo viên
GDPT 2018	Giáo dục phổ thông năm 2018
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
TPMT	tác phẩm mĩ thuật
SPMT	sản phẩm mĩ thuật
THCS	Trung học cơ sở

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên (SGV) *Mĩ thuật 8* được biên soạn nhằm định hướng và cung cấp các thông tin hữu ích giúp GV tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập trong SGK hiệu quả. Thông qua các nội dung trong cuốn sách, GV có thể hỗ trợ HS trong quá trình học tập dưới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học. Từ đó, HS có thêm hiểu biết và nắm chắc những kiến thức, kĩ năng, dần hình thành năng lực đặc thù của môn học, đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật dành cho HS lớp 8.

Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này gồm những vấn đề cơ bản như mục tiêu môn học, giới thiệu SGK (cấu trúc nội dung, mức độ kiến thức và cách trình bày, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập đối với môn Mĩ thuật), trong đó, có đề cập đến những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 8*, thể hiện ở mục tiêu và được cụ thể thành các chủ đề, bài học.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Những nội dung này được biên soạn theo cấu trúc các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 8*, phù hợp với trình độ của HS lớp 8 theo hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT, ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học. Trong đó, từng nội dung được cụ thể, hướng đến phát huy khả năng, kinh nghiệm của các em, qua đó giúp HS từng bước lĩnh hội kiến thức mới và tiếp cận môn Mĩ thuật theo mục tiêu phù hợp với năng lực riêng của từng em. Điều này không chỉ giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập mà còn tạo hứng thú, niềm yêu thích môn học. Nội dung trong SGV *Mĩ thuật 8* là những chỉ dẫn có căn cứ, giúp GV thuận tiện trong việc tổ chức dạy học cũng như những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực mà Chương trình GDPT 2018 – môn Mĩ thuật đã đặt ra.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG 5

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ 12

Chủ đề 1: Hình tượng con người trong mĩ thuật (4 tiết) 12

Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật (2 tiết) 12

Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt (2 tiết) 16

Chủ đề 2: Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống (4 tiết) 20

Bài 3: Nghệ thuật truyền thống (2 tiết) 20

Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số (2 tiết) 25

Chủ đề 3: Niềm vui, hạnh phúc (4 tiết) 29

Bài 5: Tác phẩm hội hoạ chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* (2 tiết) 29

Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có (2 tiết) 33

Chủ đề 4: Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại (4 tiết) 37

Bài 7: Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại (2 tiết) 37

Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng (2 tiết) 41

Chủ đề 5: Vẻ đẹp trong lao động (4 tiết) 45

Bài 9: Vẻ đẹp của người lao động trong sáng tạo mĩ thuật (2 tiết) 45

Bài 10: Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí (2 tiết) 49

Chủ đề 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật (4 tiết) 53

Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật (2 tiết) 53

Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông (2 tiết) 58

Chủ đề 7: Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại (4 tiết) 62

Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại (2 tiết) 62

Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại (2 tiết) 66

Chủ đề 8: Hướng nghiệp (4 tiết) 70

Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình (2 tiết) 70

Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình (2 tiết) 73

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

SGK Mĩ thuật 8 được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu cấp THCS được quy định trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật. Mục tiêu cơ bản của môn Mĩ thuật ở lớp 8 được biên soạn trên tinh thần tiếp nối mạch kiến thức, kĩ năng trong Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật cấp Tiểu học và ở lớp 6, 7 cấp THCS. Mục tiêu môn học giúp HS hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Những mục tiêu của cấp THCS được cụ thể thành các chủ đề ở lớp 8 như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Hình tượng con người trong mĩ thuật**	4
	Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật	2
	Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	2
2	**Chủ đề 2: Vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống**	4
	Bài 3: Nghệ thuật truyền thống	2
	Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	2
3	**Chủ đề 3: Niềm vui, hạnh phúc**	4
	Bài 5: Tác phẩm hội hoạ chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc*	2
	Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	2
4	**Chủ đề 4: Mĩ thuật thế giới thời kì hiện đại**	4
	Bài 7: Một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại	2
	Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng	2

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TT	Nội dung	Số tiết
5	**Kiểm tra, trưng bày sản phẩm cuối học kì I**	1
6	**Chủ đề 5: Vẻ đẹp trong lao động** Bài 9: Vẻ đẹp của người lao động trong sáng tạo mĩ thuật Bài 10: Nghệ thuật trổ giấy trong trang trí	4 2 2
7	**Chủ đề 6: Giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật** Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mĩ thuật Bài 12: Thiết kế áo phông truyền thông	4 2 2
8	**Chủ đề 7: Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại** Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	4 2 2
9	**Chủ đề 8: Hướng nghiệp** Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	4 2 2
10	**Kiểm tra cuối năm học**	1
11	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**	1
	Tổng cộng	**35 tiết**

Trong đó, nội dung các chủ đề đảm bảo tỉ lệ 40% thời lượng dành cho lĩnh vực mĩ thuật tạo hình, 40% thời lượng dành cho lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng, 10% thời lượng dành cho định hướng nghề nghiệp và 10% thời lượng dành cho kiểm tra, đánh giá định kì và trưng bày sản phẩm cuối năm.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8

2.1. Cấu trúc nội dung

SGK *Mĩ thuật 8* gồm 8 chủ đề và 16 bài, bám sát theo các định hướng trong Chương trình GDPT 2018. Theo đó, thể loại trong lĩnh vực mĩ thuật tạo hình: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ (tranh in), Điêu khắc. Thể loại trong lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng: Lí luận và Lịch sử mĩ thuật, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang. Các lĩnh vực này có định hướng trong phạm vi văn hoá, xã hội, nghệ thuật hiện đại Việt Nam và thế giới. Cuốn sách gồm các phần sau:

– Hướng dẫn sử dụng sách;

– Lời nói đầu;

– Mục lục;

– 8 chủ đề và 16 bài;

– Một số thuật ngữ dùng trong sách;

– Bảng phiên âm tên riêng nước ngoài.

2.2. Cấu trúc các bài học

Tính hệ thống của cuốn sách này chính là sự thống nhất trong cấu trúc của cả bộ sách, thể hiện ở bốn hoạt động: **Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng**. Cấu trúc này phù hợp với quá trình nhận thức của HS, cũng như GV thuận tiện trong việc kiểm soát quá trình giáo dục hiệu quả.

Theo đó, SGK *Mĩ thuật 8* có những điểm nổi bật sau:

Hấp dẫn: Hình ảnh minh hoạ có tính định hướng cho việc tổ chức các hoạt động nhận thức, thực hành của HS, tạo hứng thú, hấp dẫn khi sử dụng sách.

Hướng đến học tập tích cực: Qua cấu trúc bài học, HS chủ động khám phá, thực hành và vận dụng kiến thức thông qua các hoạt động cụ thể.

Kết nối – sáng tạo: Chú trọng tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

Dẫn dắt – hỗ trợ: Các hoạt động được thiết kế khoa học nhằm giúp HS dễ dàng tiếp cận kiến thức, có cơ hội hình thành và phát triển năng lực theo từng mục tiêu của bài học.

Thuận tiện khi sử dụng: GV có đủ các dữ liệu liên quan đến chủ đề/ bài học để thiết kế kế hoạch dạy học, soạn kế hoạch bài dạy trên cơ sở kinh nghiệm, năng lực chuyên môn thông qua chuỗi hoạt động được thiết kế tường minh trong sách.

a) Các dạng bài trong sách và mạch kiến thức – kĩ năng

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế theo hai dạng bài chính: dạng bài mĩ thuật tạo hình và dạng bài mĩ thuật ứng dụng. Cụ thể:

– Dạng bài mĩ thuật tạo hình (gồm 7 bài học: 1, 2, 3, 5, 7, 9, 13) hướng dẫn HS sử dụng các yếu tố và nguyên lí tạo hình được học để thực hiện các SPMT ở dạng 2D và 3D phù hợp với khả năng của từng HS.

  + *Bài 2, 3, 5, 9: HS phân biệt được yếu tố chính, phụ, trung gian,... ở tác phẩm mĩ thuật (TPMT) cũng như xác định và thể hiện được điểm nhấn trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật (SPMT). Phân biệt được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong TPMT.*

+ *Bài 7, 13: HS vận dụng được phong cách, bút pháp của một số trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. HS cũng có kiến thức, kĩ năng trong việc tóm tắt vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của một số nghệ sĩ nổi tiếng Việt Nam và thế giới.*

+ *Bài 3, 4: HS vận dụng được yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thực hành, sáng tạo SPMT cũng như thể hiện được phương hướng chuyển động của yếu tố tạo hình ở sản phẩm.*

+ *Bài 7: HS nhận định được tiến trình phát triển của một số phong cách trào lưu, trường phái nghệ thuật (Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,...). Qua đó, phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai TPMT cùng phong cách, trường phái.*

– Dạng bài mĩ thuật ứng dụng (gồm 7 bài học: 4, 6, 8, 10, 11, 12, 14): HS tiếp tục được tìm hiểu một số thể loại của mĩ thật ứng dụng như: thiết kế đồ hoạ, thiết kế công nghiệp, thiết kế thời trang. Qua đó, củng cố và nâng cao kiến thức một số yếu tố và nguyên lí tạo hình đã học ở lớp 7.

+ *Bài 4: Biết vận dụng yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thiết kế sản phẩm. Thể hiện được phương hướng chuyển động của hoa văn, hoạ tiết ở sản phẩm.*

+ *Bài 6: Nêu được ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm, vận dụng được chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm. Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm.*

+ *Bài 8: Nhận biết và hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng của sản phẩm, tác phẩm thiết kế.*

+ *Bài 10: Phân tích được giá trị thẩm mĩ, công năng, tiện ích của sản phẩm, tác phẩm thiết kế; biết rút kinh nghiệm cho thực hành, sáng tạo.*

+ *Bài 11: Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai sản phẩm, tác phẩm thiết kế cùng thể loại, mục đích.*

+ *Bài 12: Giải thích được tính phổ biến của hình ảnh thương hiệu trong sự phát triển sản phẩm. Nhận định được đời sống văn hoá xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật.*

+ *Bài 14: Nhận biết được tác động của khoa học kĩ thuật đối với ngành nghề thiết kế.*

– Ở chủ đề Hướng nghiệp gồm hai bài (bài 15, 16).

Qua hai bài, HS:

+ *Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.*

+ *Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.*

+ *Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn video clip,... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.*

+ Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể.

+ Hiểu được vai trò của mĩ thuật trong đời sống văn hoá xã hội.

+ Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.

Các nội dung *Lí luận và Lịch sử mĩ thuật* được lồng ghép trong các hoạt động thực hành và thảo luận, giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá – nghệ thuật trong một số chủ đề cụ thể.

b) Mạch kiến thức, kĩ năng

Đảm bảo kiến thức, kĩ năng đã đề ra trong phạm vi, giới hạn của Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật; chú trọng mạch kiến thức ở các lĩnh vực thuộc chuyên ngành mĩ thuật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của HS. Các kĩ năng liên quan đến thủ công đã học ở cấp Tiểu học được thay thế bằng các kĩ năng thiết kế sản phẩm ứng dụng: thiết kế thời trang, thiết kế đồ hoạ và thiết kế công nghiệp. Các kĩ năng này không chỉ được tạo dựng ở môn Mĩ thuật lớp 6, 7 mà còn được củng cố và dần bổ sung, nâng cao theo khả năng và trình độ của lứa tuổi HS lớp 8. Theo mạch chủ đề đã biên soạn ở lớp 7, SGK *Mĩ thuật 8* cũng hướng đến sự tích hợp liên môn: tự nhiên – văn hoá – xã hội. Điều này giúp môn Mĩ thuật gần gũi hơn với HS; tạo cảm hứng, niềm yêu thích đối với môn học. Qua đó, giúp HS có thêm kiến thức về giá trị văn hoá, lịch sử mĩ thuật, góp phần trao truyền các giá trị truyền thống của nhân loại và dân tộc một cách nhẹ nhàng, gần gũi theo nội dung giáo dục phổ thông.

Như vậy, các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* đảm bảo mạch kiến thức và kĩ năng thông qua hoạt động thực hành tạo SPMT 2D, 3D; tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật trong lĩnh vực mĩ thuật tạo hình và thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D, 3D ở phạm vi, giới hạn của lớp 8 theo Chương trình GDPT 2018 môn Mĩ thuật, đáp ứng được các thành phần về năng lực mĩ thuật như:

– Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;

– Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;

– Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

c) Cách trình bày

SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế hiện đại, sắp xếp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ, trong đó, ưu tiên tính hấp dẫn, dễ sử dụng. Các hình ảnh minh hoạ được lựa chọn mang tính giáo dục, thẩm mĩ, gần gũi với HS, đáp ứng tính đại trà và phân hoá. Các kiến thức đưa vào sách được truyền tải một cách khéo léo thông qua những hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn, tạo hứng thú học tập, sự phong phú, đa dạng về SPMT, đồng thời, tạo niềm say mê sáng tạo cho HS khi tham gia môn học.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

Nhằm phát triển năng lực mĩ thuật cho HS, cũng như đảm bảo tính mở của chương trình môn Mĩ thuật đã được xác định trong Chương trình GDPT 2018, phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và cuộc sống. Từ đó, hướng đến hình thành và phát triển các kĩ năng, cụ thể:

- Trải nghiệm và trình bày hiểu biết thông qua tìm hiểu, khám phá các TPMT và SPMT. Qua đó, HS không những chủ động sáng tạo và thực hiện SPMT mà còn hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. Biết cách trình bày, thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về TPMT, SPMT.
- Hiểu, phân tích và diễn giải được các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình ở các mức độ khác nhau. Các kĩ năng trên là điều kiện cần và đủ để giúp HS hình thành các năng lực đặc thù của môn học, thể hiện ở các phương diện sau:
  + *Nhận biết cái đẹp: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.*
  + *Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.*
  + *Tạo ra cái đẹp: Mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.*

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Từ năm học 2022 – 2023, việc đánh giá trong môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT– BGDĐT.

a) Mục đích của việc đánh giá

Nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình GDPT 2018; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HS điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lí giáo dục và GV điều chỉnh hoạt động dạy học.

b) Hình thức đánh giá

GV dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của HS trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS.

HS dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

Cha mẹ HS, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục HS cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS.

Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của HS được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HS phù hợp với đặc thù của môn học.

c) Kết quả học tập của HS trong môn Mĩ thuật

– Trong một học kì, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ *Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGD-ĐT ngày 26/12/2018 và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.*

+ *Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.*

– Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của HS được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ *Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.*

+ *Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.*

V CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

a) Chuẩn bị

– SGK *Mĩ thuật 8*

– Tài liệu tham khảo có nội dung liên quan đến bài học (GV chuẩn bị)

– Đồ dùng học tập: bút chì, bút lông, màu sáp, đất nặn, kéo dán, giấy màu, màu goát (hoặc chất liệu tương đương), vật liệu tái sử dụng/ sẵn có,...

b) Bố trí lớp học

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 – 6 HS/ nhóm) ở phòng học bình thường hay phòng học môn Mĩ thuật, hoặc bố trí ngồi như các giờ học thông thường khác.

PHẦN HAI HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT (4 TIẾT)

BÀI 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mĩ thuật.
- Biết về tạo hình con người được thể hiện trong TPMT.

2. Năng lực

- Biết cách thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tương quan tỉ lệ cơ thể người.
- Có khả năng ghi chép dáng người ở trạng thái tĩnh – động mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất

- Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong sáng tạo SPMT
- Biết được sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật, từ đó thêm yêu thích môn học và có nhiều hơn cách tiếp cận, lựa chọn thể hiện hình tượng con người trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu cách thể hiện dáng người để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT thể hiện hình tượng con người để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thể hiện hình tượng con người với chất liệu khác nhau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến một số tạo hình nhân vật được thể hiện trong TPMT.

– Thông qua phân tích một số TPMT (hội hoạ, điêu khắc), HS biết được một số cách tạo hình nhân vật.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về một số hình tượng con người trong TPMT.

– HS biết đến sự đa dạng trong cách tạo hình nhân vật.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, đơn giản về hình tượng con người được thể hiện trong sáng tạo mĩ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm hội hoạ

Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về hình tượng nhân vật mà nhóm yêu thích qua các gợi ý:

+ *Tên tác giả;*

+ *Tên tác phẩm;*

+ *Một số thông tin liên quan đến tạo hình nhân vật: đường nét, màu sắc, tả thực – cách điệu; trừu tượng – cụ thể; toàn thân – bán thân,...*

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

Phương án 2:

– GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu một số tác phẩm hội hoạ, điêu khắc và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 5, 6.

– Mỗi nhóm sẽ trình bày về một TPMT trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách.

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách tạo hình nhân vật, xây dựng hình tượng con người trong TPMT qua các tranh/ ảnh (nếu có),...

– GV chốt ý:

+ *Có nhiều cách xây dựng hình tượng con người trong sáng tạo mĩ thuật;*

+ *Mỗi cách tạo hình nhân vật có đặc điểm và thể hiện những phong cách sáng tạo riêng của mỗi nghệ sĩ;*

+ *Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc (tham khảo cách tổ chức ở phần trên).*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách thể hiện dáng người bằng hình thức vẽ kí hoạ.

– HS thực hiện được kí hoạ dáng người các bạn xung quanh ở mức độ đơn giản.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về một số cách kí hoạ dáng người bằng chất liệu chì, màu nước.

– HS tham khảo các bước gợi ý kí hoạ dáng người.

– HS thực hiện kí hoạ dáng người bạn bè xung quanh.

c) Sản phẩm

Bài vẽ kí hoạ dáng người.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý một số cách thể hiện dáng người

– GV cho HS tìm hiểu về một số tranh kí hoạ thể hiện dáng người bằng chất liệu chì, màu nước, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 6, 7.

– Khi HS tìm hiểu, GV lưu ý HS cách vẽ dáng người nên đi từ tổng thể cho đến chi tiết và bắt đầu từ những nét đơn giản, có tính khái quát.

Gợi ý các bước kí hoạ dáng người

– GV cho HS tìm hiểu và nêu các bước kí hoạ dáng người, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 7.

– GV cho HS mô tả lại các bước kí hoạ dáng người cơ bản.

– GV chốt ý trước khi HS thực hiện bài vẽ dáng người.

+ *Dùng nét thể hiện các hướng chính, những đường xung quanh của mẫu vẽ;*

+ *Từ những nét khái quát, quan sát để thể hiện hình dáng của mẫu vẽ. Bước này cần lưu ý đến tỉ lệ tương quan giữa các bộ phận trên cơ thể mẫu vẽ;*

+ *Lựa chọn và thể hiện một số đặc điểm riêng của mẫu vẽ;*

+ *Thể hiện một số sắc độ và hoàn thiện mẫu vẽ.*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát bài vẽ dáng người của bạn đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 8.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích một cách đơn giản về kí hoạ dáng người.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 8.

– GV đưa ra một số nhận xét lưu ý đối với một số bài vẽ dáng người ở các mức độ khác nhau, giúp HS nhận biết về cách kí hoạ dáng người ở mức độ đơn giản.

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ và thực hiện có hiệu quả hơn về cách kí hoạ dáng người.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS sử dụng bài vẽ dáng người để vẽ một bức tranh bằng chất liệu sẵn có.

– Hình thành khả năng tự học, kết nối tri thức với cuộc sống liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Thực hành vẽ tranh sử dụng dáng người đã kí hoạ.

c) Sản phẩm

Tranh vẽ có sử dụng dáng người đã kí hoạ.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ thời gian tổ chức trên lớp, GV có thể cho HS xây dựng ý tưởng về SPMT ở lớp và thực hiện ở nhà, nộp SPMT vào buổi sau.

– Phương án thực hiện SPMT cá nhân:

Trên cơ sở dáng người đã kí hoạ, GV hướng dẫn HS có thể thêm các hình ảnh khác để xây dựng bố cục một bức tranh theo hướng:

+ *Thêm chi tiết cho dáng người đã có.*

+ *Thêm nhân vật theo ý tưởng thể hiện.*

+ *Tạo bối cảnh phù hợp với dáng người đã có.*

+ *Lựa chọn màu sắc để thể hiện.*

– Phương án thực hiện SPMT nhóm: Trên cơ sở dáng người đã kí hoạ, GV hướng dẫn các thành viên trong nhóm sắp xếp để tạo bố cục cho một bức tranh chung. Mỗi nhóm tự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và thực hiện SPMT.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 2: MỘT SỐ DẠNG BỐ CỤC TRONG TRANH SINH HOẠT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết cách khai thác đề tài và xây dựng bố cục tranh có nhân vật làm trọng tâm.
- Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt thường gặp.

2. Năng lực

- Thể hiện được hình tượng con người trong tranh sinh hoạt, có mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ được tranh sinh hoạt theo một số dạng bố cục thường gặp.

3. Phẩm chất

- Biết được vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong một số tác phẩm mĩ thuật.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người trong TPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, clip giới thiệu TPMT thể hiện hình tượng con người của hoạ sĩ để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT của một số hoạ sĩ để minh hoạ, phân tích một số dạng bố cục thường gặp.
- Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT 2D theo các hình thức khác nhau như: in, vẽ,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS biết đến một số TPMT của hoạ sĩ trong nước thời kì hiện đại thể loại tranh sinh hoạt;
- Thông qua phân tích một số TPMT, HS biết được vẻ đẹp của tạo hình nhân vật.

b) Nội dung

- HS tìm hiểu về hình tượng con người qua một số TPMT.
- HS biết được tạo hình nhân vật ở dáng tĩnh (ngồi) hay động (đi).

c) Sản phẩm

Tiếp tục củng cố kiến thức đơn giản về hình tượng con người được thể hiện trong TPMT.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết), trong đó phân tích hình tượng con người trong TPMT mà nhóm yêu thích (sử dụng hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 9 hoặc SPMT khác) qua các gợi ý:

+ Tên tác phẩm, hoạ sĩ;

+ Hình vẽ, hoà sắc/ dạng khối,... thể hiện trên tác phẩm;

+ Hình tượng con người trong tranh có đặc điểm gì?

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

Phương án 2:

– GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 9. Qua đó, nhấn mạnh đến các yếu tố thể hiện hình tượng con người trong mỗi TPMT (bố cục, đường nét, màu sắc, hình khối,...).

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến hình tượng con người trong TPMT minh hoạ trong sách như bối cảnh xuất hiện tác phẩm, tác giả,...

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết về một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt.

– HS thực hiện được một bức tranh sinh hoạt thể hiện hình tượng con người theo cách yêu thích.

b) Nội dung

– HS tham khảo một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt.

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT về thể loại tranh sinh hoạt.

c) Sản phẩm

SPMT về thể loại tranh sinh hoạt.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 10 và trả lời câu hỏi.

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện SPMT về thể loại tranh sinh hoạt, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 11.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện những dạng bố cục thường gặp và phân tích, lưu ý để HS có cơ sở trong việc xây dựng bố cục thể hiện ý tưởng của bản thân.

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV cho HS đọc mục Em có biết, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 12 và lưu ý:

+ *Xây dựng hình tượng con người: Khai thác tư liệu từ tranh, ảnh trên báo, internet, kí hoạ,... và thể hiện theo cách tạo hình yêu thích.*

+ *Sắp xếp bố cục: Lựa chọn một dạng bố cục mình yêu thích, trong đó thể hiện được hình tượng con người làm trọng tâm (có trong SGK hoặc theo một dạng bố cục nào khác).*

+ *Màu sắc: Xác định mảng chính/ phụ, đậm/ nhạt và sự sắp xếp tạo hài hoà.*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ đến từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 12.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được giá trị thẩm mĩ trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS đặt câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 12 theo nhóm đôi.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về hình tượng con người, một số dạng bố cục thường gặp.

– GV có thể mở rộng thêm một số câu hỏi liên quan như:

+ *Giá trị thẩm mĩ của SPMT được thể hiện ở những yếu tố tạo hình nào?*

+ *Em đặt tên cho SPMT này là gì?*

+ *Em dự định treo/ đặt SPMT ở đâu trong nhà?*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Sưu tầm tư liệu và viết đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp TPMT thể loại tranh sinh hoạt.

c) Sản phẩm

Tư liệu được sưu tầm và đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp TPMT thể loại tranh sinh hoạt,...

d) Tổ chức thực hiện

– Hoạt động này GV có thể cho HS thực hiện ở nhà và báo cáo kết quả thực hiện vào buổi sau.

– GV lưu ý HS khi sưu tầm tư liệu về thể loại tranh sinh hoạt:

+ *Xác định từ khoá "tranh sinh hoạt" và tìm trên các công cụ tìm kiếm trên internet. Những TPMT về thể loại tranh sinh hoạt cũng có thể tìm trên sách, báo, tạp chí,... hoặc hiện vật trong Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam, phòng tranh,...*

+ *Khi tìm hiểu về tác phẩm cần tìm hiểu các thông tin liên quan như tác giả, chất liệu tạo hình, năm sáng tác,...*

– Phần viết đoạn văn giới thiệu vẻ đẹp của TPMT thể loại tranh sinh hoạt, GV gợi ý:

+ *Nhân vật trong tranh được thể hiện như thế nào?*

+ *Mảng chính, mảng phụ, hoà sắc trong tranh được sắp xếp như thế nào?*

+ *Cảm nhận của em về bức tranh như thế nào?*

+ *Em thích điều gì được thể hiện trong bức tranh nhất? Vì sao?*

CHỦ ĐỀ 2: VẺ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG (4 TIẾT)

BÀI 3: NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc.
- Vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống được thể hiện trong TPMT,...
- Khai thác ý tưởng xây dựng chủ đề gắn với di sản văn hoá của dân tộc.

2. Năng lực

- Có kĩ năng thu thập tư liệu, khai thác tài liệu cho việc thực hiện SPMT để thực hành sáng tạo SPMT theo yêu cầu.
- Vận dụng được vẻ đẹp trong nghệ thuật truyền thống của đồng bào các dân tộc để trang trí không gian nơi ở.
- Phân tích được TPMT, SPMT thể hiện vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống, giới thiệu với thầy cô, bạn bè và người thân.

3. Phẩm chất

Qua việc biết thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống trong thực hành, HS yêu thích vẻ đẹp, giá trị của nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Căn cứ vào cơ sở vật chất của nhà trường, GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh, video clip liên quan đến vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống tại địa phương để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh trình diễn nghệ thuật truyền thống ở địa phương để giới thiệu, mở rộng cho HS quan sát, tìm hiểu.
- Một số TPMT, SPMT liên quan đến vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS nhận diện về nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc.

– Thông qua một số TPMT, HS biết được cách xây dựng bố cục, sử dụng hình, màu để thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống.

b) Nội dung

– Nhận diện về nghệ thuật truyền thống.

– Tìm hiểu vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống qua một số SPMT.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về nghệ thuật truyền thống và vẻ đẹp qua một số bức ảnh, TPMT.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu về nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin cơ bản về nghệ thuật truyền thống và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 13.

– GV gợi mở:

+ *Về cơ bản, nghệ thuật truyền thống gồm các kĩ năng, tri thức được truyền lại qua nhiều thế hệ nên mỗi cộng đồng dân tộc đều có những loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu.*

+ *Việt Nam có nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại, trong đó có nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.*

+ *Ở địa phương chúng ta có những loại hình nghệ thuật truyền thống nào? Hãy kể tên và mô tả một số hoạt động khi trình diễn.*

Tìm hiểu vẻ đẹp di tích trong một số tác phẩm mĩ thuật

– GV cho HS tìm hiểu 2 tác phẩm trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 14 và trả lời câu hỏi gợi ý trong SGK.

– GV có thể gợi ý thêm:

+ *Hình ảnh nào giúp em nhận biết về nghệ thuật truyền thống?*

+ *Trong TPMT tái hiện hoạt động nào của nghệ thuật truyền thống?*

+ *Trong tác phẩm, màu nào là màu đậm? Màu nào là màu nhạt?*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS tìm hiểu về cách thực hành, sáng tạo SPMT khai thác về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống.

– HS thực hành được SPMT thể hiện về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống theo hình thức yêu thích.

b) Nội dung

– Tìm hiểu cách thể hiện SPMT khai thác vẻ đẹp của Nghệ thuật Ca trù.

– Thực hành SPMT theo cách yêu thích thể hiện về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống.

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống theo cách yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý cách khai thác vẻ đẹp của Nghệ thuật Ca trù trong thực hành, sáng tạo SPMT

– GV phân tích theo các bước:

+ *Từ tư liệu ảnh chụp/ quan sát thực tế để tìm ý tưởng thể hiện SPMT.*

+ *Vẽ phác thảo xây dựng bố cục khái quát, hình nhân vật rõ ràng, cân đối và gợi mở bối cảnh trong trang giấy cần thể hiện.*

+ *Lựa chọn màu sắc và thể hiện vào nhân vật (hoặc bối cảnh, nền).*

+ *Khi vẽ màu, cần thể hiện từ hình to đến nhỏ, dễ đến khó.*

+ *Hoàn thiện sản phẩm.*

– Trong phần này, GV cho HS phân tích các bước thực hiện, giúp HS củng cố lại cách thực hiện SPMT.

– GV lưu ý HS phần gợi ý chỉ là một cách thực hiện và có rất nhiều cách thể hiện nhưng cần lưu ý khi thực hiện thì nên từ các bước dễ đến khó, sử dụng màu sắc tươi, sắc độ đậm – nhạt – trung gian để sản phẩm trở nên sinh động.

Khai thác vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật theo cách em yêu thích

Trước khi thực hiện SPMT về chủ đề *Nghệ thuật truyền thống* theo hình thức tự chọn, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện theo hướng:

– Về ý tưởng: Thể hiện vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống nào? Tạo hình của nhân vật có gì đặc biệt (trang phục, dụng cụ biểu diễn,...)? Bối cảnh trình diễn của nghệ thuật truyền thống ở đâu (trong nhà, ngoài trời,...)?

– Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến, ví dụ như: nhẵn hay thô ráp; cảm giác về mặt phẳng hay không gian ba chiều,...

Lưu ý:

– Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, GV có thể cho HS thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.

– Đối với những HS còn khó khăn trong việc tìm ý tưởng, GV tổ chức gợi ý cho HS thực hiện tìm ý tưởng để thể hiện về chủ đề qua quan sát ảnh, TPMT đã thực hiện ở hoạt động Quan sát.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố, kiến thức về cách thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 16.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được vẻ đẹp di tích trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 16 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Trong HĐ này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện sản phẩm, cũng như sử dụng dạng bố cục nào. Đây là hình thức kiểm tra, củng cố kiến thức hiệu quả (Đã làm ra thì biết làm ra thế nào? Lựa chọn thực hành SPMT mô phỏng theo hình ảnh của nghệ thuật truyền thống hay sáng tạo từ vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống?).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật, cũng như giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống với bạn bè, người thân.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Sưu tầm tư liệu và viết đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Sản phẩm

Tư liệu được sưu tầm và đoạn văn giới thiệu về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động trên lớp

– GV cho HS giới thiệu về một số loại hình nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc theo nhóm hoặc cá nhân bằng hình thức vẽ sơ đồ tư duy khái quát về:

+ *Tên gọi;*

+ *Đặc điểm nhận biết;*

+ *Vẻ đẹp trong trình diễn, dụng cụ, trang phục,...*

– GV cho HS chia sẻ về cách sưu tầm tư liệu liên quan theo hướng:

+ *Thuận lợi;*

+ *Khó khăn.*

Hoạt động ở nhà

– Trên cơ sở những định hướng tổ chức hoạt động trên lớp, GV cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà theo các định hướng:

+ *Việc giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số là một trong cách bảo tồn giá trị của di sản văn hoá, là trách nhiệm của mỗi chúng ta đối với cộng đồng.*

+ *Khi viết bài luận, cần tham khảo các ý kiến của chuyên gia trong lĩnh vực, tài liệu xuất bản chính thức để có được những thông tin chính xác.*

– Khi viết bài luận cần lưu ý đến:

+ *Bài luận cần có thông tin về tên gọi, địa điểm trình diễn, cộng đồng sáng tạo và thực hành nghệ thuật truyền thống,...*

+ *Vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống được thể hiện qua các yếu tố nào?*

+ *Cảm nhận riêng của em về loại hình nghệ thuật truyền thống này.*

BÀI 4: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA VĂN DÂN TỘC THIỂU SỐ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào dân tộc thiểu số.

– Hiểu hơn về tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số dân tộc thiểu số.

2. Năng lực

– Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí SPMT.

– Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số.

– Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip về hoa văn trên trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số bản thiết kế mẫu trang phục khai thác vẻ đẹp của hoa văn giúp HS quan sát trực tiếp.

– Một số SPMT khai thác vẻ đẹp của hoa văn trong thiết kế trang phục để HS tham khảo.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến hoa văn trên trang phục của một số đồng bào dân tộc thiểu số.

– Thông qua phân tích một số mẫu hoa văn, HS biết được hoa văn có tính biểu tượng và tượng trưng, cũng như hiểu về phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về tạo hình hoa văn trên trang phục.

– HS tìm hiểu về yếu tố biểu tượng, tượng trưng, phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn.

c) Sản phẩm

Có kiến thức ban đầu về nét độc đáo trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống.

d) Tổ chức thực hiện

Tạo hình hoa văn được cách điệu từ con vật mang tính biểu tượng

– GV hướng dẫn HS quan sát 2 mẫu hoa văn cách điệu con trâu và con khỉ, từ mẫu hoa trên vải sang phần vẽ lại bằng nét, trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.

– GV cho HS tìm hiểu khái niệm "tính biểu tượng", SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.

– GV gợi mở cho HS về giải mã văn hoá, mỗi biểu tượng của một số đồng bào dân tộc đều có ý nghĩa theo quan điểm về con người, thế giới riêng.

Tạo hình hoa văn được cách điệu từ hình học mang tính tượng trưng

– GV hướng dẫn HS quan sát 3 mẫu hoa văn, từ mẫu hoa trên vải sang phần vẽ lại bằng nét và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 18.

– GV cho HS tìm hiểu khái niệm "tính tượng trưng", SGK *Mĩ thuật 8*, trang 17.

– GV gợi mở cho HS có rất nhiều cách để tạo hình hoa văn, sử dụng các yếu tố nguyên lí và tạo hình đã học.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS tìm hiểu cách thiết kế mẫu trang phục có trang trí hoa văn.

– Củng cố thêm cách thức trong thiết kế mẫu trang phục.

b) Nội dung

– HS cách sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục.

– HS thiết kế một bộ trang phục có sử dụng vẻ đẹp hoa văn của đồng bào dân tộc.

c) Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế mẫu trang phục có sử dụng hoa văn để trang trí.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý các bước sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục

– GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế mẫu trang phục, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 19.

– GV lưu ý phần gợi ý các bước thực hiện là một phương án cơ bản và còn nhiều cách thiết kế mẫu trang phục khác.

– GV có thể cho HS xem video clip (đã chuẩn bị hoặc sưu tầm) để mở rộng về những bước thiết kế mẫu trang phục khác.

Thiết kế một bộ trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số

– Trước khi HS thực hiện, GV lưu ý:

+ *Về ý tưởng: thiết kế bộ trang phục dành cho đối tượng nào? Sử dụng vào mục đích gì? Yếu tố hoa văn trang trí cho trang phục đặt ở vị trí nào? Có phù hợp và hài hoà trong tương quan chung không?*

+ *Về cách thể hiện: Lựa chọn thiết kế bằng màu sáp, màu dạ, màu nước hay hình thức nào khác?*

– Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát và hỗ trợ bằng lời nói đối với những HS còn khó khăn trong cách thể hiện.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố, kiến thức về cách khai thác tạo hình hoa văn trong thiết kế mẫu trang phục qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 20.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được vẻ đẹp của yếu tố hoa văn trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 20 và trình bày trước nhóm về các nội dung này.

– Trong HĐ này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện SPMT, từ xây dựng ý tưởng trong tạo dáng mẫu trang phục, cho đến việc khai thác tạo hình của hoa văn có tính biểu tượng, tượng trưng,... trong trang trí mẫu trang phục.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế phụ kiện thời trang (túi đeo, khăn,...).

– Rèn luyện các kĩ năng thực hành, ứng dụng thẩm mĩ liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Thiết kế phụ kiện thời trang có sử dụng hoa văn truyền thống yêu thích.

c) Sản phẩm

Phụ kiện thời trang thiết kế với hoa văn truyền thống.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

– Xác định phụ kiện thời trang cần thiết kế và hoa văn sử dụng trong trang trí.

– Vì tính chất, mục đích thực hiện SPMT này có tính chất rèn luyện kĩ năng nên HS lựa chọn giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu đơn giản, không cần quá cầu kì.

– HS có thể chụp ảnh các bước cơ bản khi thực hiện và gửi GV để báo cáo kết quả thực hiện.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 3: NIỀM VUI, HẠNH PHÚC (4 TIẾT)

BÀI 5: TÁC PHẨM HỘI HOẠ CHỦ ĐỀ NIỀM VUI, HẠNH PHÚC (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật được chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* trong tác phẩm.
- Cách tạo hình, tìm ý tưởng thể hiện được về chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* trong SPMT.

2. Năng lực

- Biết sử dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo SPMT về chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc.*
- Thể hiện được SPMT về chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* có điểm nhấn, chính – phụ.

3. Phẩm chất

- Nhận biết được sự đa dạng trong tìm ý tưởng và thể hiện TPMT theo chủ đề.
- Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip thể hiện về niềm vui, hạnh phúc để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT của một số hoạ sĩ thể hiện về niềm vui để minh hoạ, phân tích trực quan với HS.
- Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT theo các cách thức khác nhau như: in, nặn, vẽ,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS biết đến một số TPMT thể hiện chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* của hoạ sĩ Nguyễn Sáng, Lê Toàn, Ki-rin Vi-ken-tai-vích Lê-mô.
- Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được niềm vui, hạnh phúc được thể hiện như thế nào trong TPMT.

b) Nội dung

HS tìm hiểu về yếu tố niềm vui qua một số TPMT của hoạ sĩ Nguyễn Sáng, Lê Toàn, Ki-rin Vi-ken-tai-vích Lê-mô.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, đơn giản về yếu tố niềm vui, hạnh phúc được thể hiện trên TPMT.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số TPMT có yếu tố niềm vui làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết), trong đó lưu ý:

+ *Mỗi nhóm có thể sử dụng hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 8 hoặc TPMT khác có cùng tính chất.*

+ *Việc trình bày yếu tố thể hiện niềm vui theo một số gợi ý sau:*

- Tên tác phẩm, hoạ sĩ.
- Điều gì giúp nhận biết đây là TPMT thể hiện về niềm vui, hạnh phúc?
- Cách tạo hình nhân vật thể hiện về niềm vui như thế nào?
- Cách thể hiện niềm vui trong TPMT nào gây ấn tượng? Vì sao?

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

Phương án 2:

– GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi về các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 21, 22. Qua đó, nhấn mạnh đến các yếu tố thể hiện niềm vui, hạnh phúc. Sau đó, GV giao HS về tìm hiểu, sưu tầm một số tranh vẽ thể hiện rõ yếu tố này.

– GV có thể mở rộng hơn phần thường thức mĩ thuật cho tranh, ảnh, video clip liên quan đến chủ đề để minh chứng rõ hơn về sự đa dạng trong thể hiện về chủ đề.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách thể hiện một SPMT thể hiện về chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* bằng hình thức vẽ.

– HS thực hiện được một SPMT thể hiện chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc* có sự kết hợp đường nét, màu sắc một cách hài hoà.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT theo hình thức tranh vẽ trong đó thể hiện rõ được hoạt động, nhân vật thể hiện niềm vui, hạnh phúc khi thu hoạch quả thanh long.

– HS thực hiện được SPMT theo hình thức vẽ hoặc tạo mô hình.

c) Sản phẩm

SPMT có sự kết hợp hài hoà giữa đường nét, màu sắc thể hiện về chủ đề *Niềm vui, hạnh phúc.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện niềm vui, hạnh phúc trên SPMT theo hình thức vẽ trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 23.

– GV có thể cho HS xem thêm video clip về cách thể hiện các yếu tố này trên SPMT (nếu có).

– GV có thể gợi ý cho HS thảo luận nhóm đôi để hiểu hơn về cách thể hiện yếu tố dân tộc trong SPMT. GV tham khảo phần sau để chốt ý:

+ *Yếu tố niềm vui được thể hiện đa dạng trong SPMT như biểu cảm của khuôn mặt, cho đến những hoạt động yêu thích của nhân vật.*

+ *Hoà sắc trong SPMT thể hiện về niềm vui thường có gam màu tươi, sáng,...*

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Về tạo hình: lên ý tưởng và lựa chọn những hình vẽ thể hiện rõ về sự lựa chọn của mình. Nhân vật thể hiện niềm vui có thể là cá nhân hoặc nhóm người; có thể là thể hiện tập trung vào khuôn mặt vui tươi hoặc có thể là một hoạt động vui chơi,...*

+ *Màu sắc: tìm gam màu phù hợp với lựa chọn của mình, nên thiên về những màu tươi, sáng và có hoà sắc nóng.*

+ *Cách thể hiện: lựa chọn cách thực hiện nên phù hợp với khả năng thực hiện của mỗi cá nhân. Nếu dùng hình thức vẽ thì có thể lựa chọn chất liệu khác nhau, cũng như vẽ trực tiếp bằng nét màu, hoặc có thể vẽ nền trước rồi vẽ hình sau,... Nếu lựa chọn làm mô hình thì có thể sử dụng vật liệu sẵn có, đất nặn, giấy màu để tạo hình nhân vật hấp dẫn, có tính thẩm mĩ,...*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ đến từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về yếu tố niềm vui được thể hiện trên SPMT.

– Biết tự nhận xét, đánh giá về yếu tố niềm vui trên SPMT của mình.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT và nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 24.

– Sau khi trình bày, HS có thể viết một đoạn văn ngắn giới thiệu với người thân về cảm nhận của mình về yếu tố niềm vui, hạnh phúc trên TPMT, SPMT.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và về yếu tố niềm vui trên SPMT qua hình thức trình bày hoặc viết đoạn văn.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS đặt và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 24 theo nhóm đôi, qua đó bày tỏ được nhận thức của bản thân về yếu tố niềm vui được thể hiện trong SPMT.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về các yếu tố trên SPMT.

– Đối với HS lựa chọn viết đoạn văn giới thiệu về yếu tố niềm vui trên tranh vẽ (TPMT, SPMT), GV gợi ý có tính định hướng:

+ *Yếu tố này được thể hiện thể hiện như thế nào trong tranh vẽ?*

+ *Vẻ đẹp của yếu tố niềm vui, hạnh phúc được thể hiện thế nào trong SPMT của bản thân?*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với thực hành, sáng tạo SPMT liên quan đến chủ đề.

– Hình thành khả năng tự học, rèn luyện kĩ năng liên quan đến chủ đề, bài học.

b) Nội dung

Vẽ tranh về một ngày vui trong gia đình em.

c) Sản phẩm

Tranh vẽ.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các gợi ý sau:

– Ý tưởng thể hiện bức tranh là gì? (xác định ngày vui nào có ý nghĩa trong gia đình để tìm ý tưởng.)

– Lựa chọn hình ảnh để thể hiện.

– Xây dựng hình tượng con người và sắp xếp tạo bố cục.

– Tìm hoà sắc chung.

– Lựa chọn chất liệu tạo hình.

– Thể hiện (tham khảo theo các bước cơ bản đã học).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 6: THIẾT KẾ QUÀ SINH NHẬT TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ (2 TIẾT)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tìm hiểu về một hình thức tạo mẫu quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có.
- Hiểu được vai trò của thiết kế trong tạo dáng sản phẩm. Có ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm từ vật liệu sẵn có.

2. Năng lực

- Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm quà sinh nhật đẹp mắt, hấp dẫn.
- Thực hiện được việc thiết kế quà sinh nhật theo cách phù hợp với bản thân.

3. Phẩm chất

Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo SPMT. Từ đó, có hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Hình ảnh, video clip giới thiệu quà sinh nhật được làm từ vật liệu sẵn có để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh, video clip các bước thực hiện quà sinh nhật theo các vật liệu khác nhau để phân tích cho HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- Nhận biết được quà sinh nhật đẹp mắt có thể được làm từ nhiều vật liệu sẵn có, tái sử dụng.
- Hiểu và có ý thức khai thác vật liệu sẵn có trong thiết kế quà sinh nhật.

b) Nội dung

- Tìm hiểu về vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thiết kế, tạo hình quà sinh nhật.
- Nhận biết về sự hấp dẫn, đa dạng của quà sinh nhật làm từ vật liệu sẵn có, tái sử dụng.

c) Sản phẩm

Nhận thức và hình dung ban đầu về việc thu thập vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thiết kế, tạo hình quà sinh nhật.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát 3 mẫu quà sinh nhật và trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 25.

– GV đưa thêm câu hỏi gợi ý:

+ *Những vật liệu nào khác có thể được sử dụng làm quà sinh nhật?*

+ *Làm thế nào có thể khai thác hiệu quả màu sắc tự thân của vật liệu trong tạo hình quà sinh nhật?*

+ *Việc gia công, xử lí vật liệu tái sử dụng cần lưu ý đến điều gì?*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách thiết kế quà sinh nhật theo các bước đơn giản.

– HS biết cách tạo hình quà sinh nhật từ những vật liệu sẵn có như can nhựa, hộp giấy,...

b) Nội dung

– HS tham khảo quy trình các bước thiết kế quà sinh nhật.

– HS thiết kế được quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có ở mức độ đơn giản.

c) Sản phẩm

Quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu các bước thực hiện quà sinh nhật từ can nhựa, hộp giấy trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 26, 27 và yêu cầu HS:

+ *Mô tả lại các bước thiết kế và thực hiện quà sinh nhật làm từ can nhựa, trong đó xác định bước nào là quan trọng nhất và khi thực hiện gia công từ can nhựa thì cần lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn.*

+ *Mô tả lại các bước thiết kế và thực hiện quà sinh nhật làm từ bìa và xác định rõ để tạo không gian (tiền cảnh, hậu cảnh) thì cần lưu ý điều gì để làm nổi bật, tách biệt giữa hình con lợn và nền trong trang trí sản phẩm.*

– Trước khi mỗi HS/ nhóm thiết kế quà lưu niệm, GV cho HS trao đổi trong nhóm về ý tưởng và cách thức thực hiện theo các gợi ý:

+ *Về đối tượng tặng quà: Bạn sẽ thích quà dạng gì (trưng bày hay sử dụng)?*

+ *Cụ thể ý tưởng: Nên tìm hiểu màu sắc, tạo hình bạn yêu thích để thiết kế món quà ưng ý nhất.*

+ *Về cách thể hiện: Vẽ phác thảo, lựa chọn vật liệu phù hợp và thực hiện theo các bước từ đơn giản đến phức tạp. Lưu ý giữ an toàn khi xử lí, gia công vật liệu bằng kĩ thuật cắt,...*

– GV quan sát, gợi ý, hỗ trợ bằng lời nói trong quá trình HS thực hiện gặp vướng mắc. Trong những kĩ thuật mới như xử lí vật liệu cứng (chai nhựa, lon nhôm,...), GV có thể thị phạm để HS quan sát trực tiếp và lưu ý đảm bảo an toàn trong quá trình thực hành.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có.

– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thực hành, thiết kế quà sinh nhật.

– Trình bày những cảm nhận về sản phẩm quà sinh nhật của bạn trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện khi thiết kế quà sinh nhật của bản thân.

– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 28.

c) Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT quà sinh nhật đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 28 trước khi trình bày trước nhóm/ lớp về các nội dung này.

– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện sản phẩm, từ xây dựng ý tưởng, vẽ phác thảo cho đến việc lựa chọn hình tượng, màu sắc để thể hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế, trang trí SPMT trưng bày, làm đẹp cho ngôi nhà/ căn hộ.

– Hình thành khả năng tự học và rèn luyện kĩ năng liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Thiết kế, trang trí sản phẩm trưng bày trong ngôi nhà/ căn hộ.

c) Sản phẩm

SPMT sử dụng trang trí ngôi nhà/ căn hộ.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành 3 hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện SPMT ở lớp hay ở nhà theo các lưu ý sau:

- Ý tưởng thiết kế SPMT dùng để trang trí ở đâu? (vị trí cụ thể trong hay ngoài ngôi nhà/ căn hộ).
- Sản phẩm có phù hợp, hài hoà với bối cảnh chung của vị trí trưng bày không?
- Xác định vật liệu sử dụng để thực hiện SPMT.
- Có phương án xử lí vật liệu thô để tạo hình SPMT cho phù hợp.
- Thể hiện (tham khảo theo các bước cơ bản đã học).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 4: MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ HIỆN ĐẠI (4 TIẾT)

Bài 7: MỘT SỐ TRƯỜNG PHÁI MĨ THUẬT PHƯƠNG TÂY THỜI KÌ HIỆN ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được sơ lược về mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.

– Biết đến một tác phẩm nghệ thuật của một số trường phái nghệ thuật: Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,...

2. Năng lực

– Phân tích, so sánh về sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện; vận dụng được đặc điểm nổi bật trường phái vẽ theo yêu cầu bài học.

– Sưu tầm hình ảnh một số tranh của trường phái nghệ thuật em yêu thích.

3. Phẩm chất

– Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới để làm giàu văn hoá dân tộc.

– Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái nghệ thuật hiện đại, từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành, sáng tạo.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Hình ảnh, clip giới thiệu một số trường phái mĩ thuật hiện đại để trình chiếu PowerPoint.

– Hình ảnh tác phẩm mĩ thuật của một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.

– Sản phẩm mĩ thuật để minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho học sinh quan sát trực tiếp.

– Một số SPMT theo phong cách của một số trường phái nghệ thuật.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến một số trường phái của mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.

– Thông qua phân tích một số tác giả, tác phẩm, HS biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về một số trường phái nghệ thuật qua phân tích tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu và dấu hiệu nhận biết.

– HS nhận biết được sự thể hiện của các yếu tố tạo hình trong tác phẩm.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, đơn giản về đặc điểm tạo hình của một số trường phái mĩ thuật phương Tây hiện đại qua tên gọi, đặc trưng tạo hình.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo tình hình thực tế để tổ chức hoạt động theo nhóm 2 hoặc nhóm 4.

– GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu phong cách tạo hình của một số tác phẩm mĩ thuật hiện đại trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện và trả lời câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 29, 30.

– GV có thể triển khai hoạt động quan sát theo hướng mở như: giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về một trường phái nghệ thuật mà nhóm yêu thích qua các gợi ý:

+ *Tên trường phái;*

+ *Đặc điểm qua các yếu tố tạo hình;*

+ *Thông tin về tác giả và tác phẩm (tên, thời gian, đặc điểm tạo hình, phong cách,...*

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến trường phái nghệ thuật của mỗi nhóm trình bày: tác phẩm tiêu biểu, nghệ sĩ tiêu biểu, thời điểm xuất hiện,...

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách khai thác đặc điểm tạo hình trường phái nghệ thuật mình yêu thích trong thực hành, sáng tạo.

– HS thực hiện một SPMT mô phỏng đặc điểm riêng của trường phái nghệ thuật mình yêu thích.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT thể hiện dấu hiệu nhận biết một trường phái nghệ thuật.

– HS thực hiện được SPMT theo hình thức yêu thích.

c) Sản phẩm

SPMT mô phỏng đặc điểm riêng của một trường phái nghệ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS đối chiếu với những tác phẩm mĩ thuật trong tranh của hoạ sĩ Roi Lích-ten-xtai trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 31 để làm rõ hơn yếu tố mô phỏng.

– GV cho HS tìm hiểu cách thể hiện SPMT mô phỏng theo phong cách của trường phái Lập thể trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 31.

– GV cho một HS đọc mục em có biết để mở rộng kiến thức và có thêm gợi ý để thực hành sáng tạo.

– GV giúp HS lựa chọn trường phái nghệ thuật cần thực hiện SPMT mô phỏng qua gợi ý:

+ *Về tạo hình: lên ý tưởng và lựa chọn những hình vẽ thể hiện đặc điểm riêng, dấu hiệu đặc trưng của trường phái.*

+ *Màu sắc: tìm hoà sắc chung, có tính đại diện theo một tác phẩm cụ thể trong trường phái nghệ thuật.*

+ *Chủ đề: lựa chọn chủ đề phù hợp với suy nghĩ, khả năng liên tưởng và kĩ năng thực hiện của bản thân.*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 32.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được dấu hiệu nhận biết trường phái nghệ thuật của SPMT của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 32;

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những dấu hiệu đặc trưng.

– GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thêm qua phần tham khảo SPMT của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS gắn kết kiến thức đã học với việc tìm hiểu tri thức liên quan.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Sưu tầm hình ảnh một số bức tranh cùng một số trường phái và viết một đoạn văn để phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm này.

c) Sản phẩm

Đoạn văn phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng một trường phái.

d) Tổ chức thực hiện

Qua hình ảnh về TPMT được HS sưu tầm của một trường phái, GV hướng dẫn HS phân tích đặc điểm tạo hình theo các gợi ý sau:

– Tạo hình nhân vật (nếu có);

– Bút pháp;

– Màu sắc;

– Bố cục;

– Thông điệp (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 8: NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ ĐỒ GIA DỤNG (2 TIẾT)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế.

2. Năng lực

– Khai thác được phong cách tạo hình của một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại trong thiết kế SPMT.

– Thiết kế và trang trí được một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích phù hợp với mục đích sử dụng.

3. Phẩm chất

Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số SPMT ứng dụng (đồ gia dụng) có hình thức trang trí gần hoặc mô phỏng theo phong cách của các trường phái mĩ thuật hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh sản phẩm của HS để minh hoạ, phân tích các yếu tố tạo hình thể hiện phong cách tạo hình của một số trường phái mĩ thuật phương Tây hiện đại.

– Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT theo các cách thức thiết kế và trang trí khác nhau để HS quan sát.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS hiểu về vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật trang trí đồ gia dụng qua một SPMT ứng dụng thời kì hiện đại.

– HS biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về mối liên hệ giữa màu sắc và tính biểu tượng cho một trường phái mĩ thuật qua một sô SPMT ứng dụng.

– HS hiểu thêm vẻ đẹp tạo hình một số trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại ứng dụng trong thiết kế và trang trí sản phẩm gia dụng.

c) Sản phẩm

Kiến thức cơ bản về sự kết nối giữa tính biểu tượng, tính tượng trưng với yếu tố tạo hình của một số SPMT ứng dụng thời kì hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 33. Qua đó, nhấn mạnh đến sự kết nối giữa tính biểu tượng, tính tượng trưng với yếu tố tạo hình của một số sản phẩm mĩ thuật ứng dụng thời kì hiện đại.

– GV mở rộng thêm thông tin bằng những hình ảnh minh hoạ có liên quan được sưu tầm ngoài SGK để trình chiếu PowerPoint cho HS quan sát.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách thiết kế một SPMT đồ gia dụng bằng vật liệu tự chọn.

– HS trang trí được SPMT đồ gia dụng đã thiết kế thể hiện sự kết hợp đường nét, màu sắc, bố cục mô phỏng một trường phái nghệ thuật yêu thích.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT từ giấy bìa theo hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 34.

– HS thực hiện theo hình thức vẽ hoặc in mô phỏng một trường phái mĩ thuật phương Tây thời kì hiện đại yêu thích.

– HS có thêm kiến thức, khái niệm về đồ gia dụng và trang trí đồ gia dụng.

c) Sản phẩm

SPMT ứng dụng có sự kết hợp thể hiện sự kết hợp giữa thiết kế tạo dáng và trang trí theo đường nét, màu sắc, bố cục,... của một trường phái mĩ thuật phương Tây hiện đại mình yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện SPMT theo các bước thiết kế và trang trí khai thác tạo hình của trường phái Lập Thể trong trang trí, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 35.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thiết kế và trang trí khác, đồng thời nêu kinh nghiệm cần lưu ý để sản phẩm được đẹp và chắc chắn hơn.

– GV cho HS đọc nội dung mục Em có biết để gợi mở thêm ý tưởng trước khi thực hành, sáng tạo.

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Loại đồ gia dụng: lựa chọn vật liệu sẵn có và phù hợp kĩ năng thực hiện của bản thân để tạo dáng.*

+ *Ý tưởng: lựa chọn những hình vẽ mô phỏng phong cách tạo hình của một trường phái mĩ thuật yêu thích để trang trí.*

+ *Khi lựa chọn tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu để mô phỏng, cần chú ý vẻ đẹp trong cách xử lí, kết hợp màu sắc, đường nét, bố cục... (có thể chọn một phần của tác phẩm).*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ đến từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 36.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và có khả năng phân tích được vẻ đẹp tạo hình, cũng như tính tượng trưng, tính biểu tượng của trường phái mĩ thuật được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 36 theo nhóm.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về vẻ đẹp tạo hình, cũng như tính tượng trưng, tính biểu tượng của trường phái nghệ thuật trên sản phẩm.

– GV cho HS quan sát SPMT của HS trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 36 để làm rõ hơn sự liên kết giữa mục đích sử dụng và trường phái nghệ thuật trong trang trí sản phẩm.

– Phần giới thiệu về SPMT HS đã thực hiện, GV gợi ý:

+ *Loại đồ gia dụng;*

+ *Trường phái nghệ thuật được mô phỏng;*

+ *Vẻ đẹp của sản phẩm.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học trong khai thác cách sử dụng màu và bút pháp của trường phái Ấn tượng để trang trí đồ vật yêu thích.

b) Nội dung

Khai thác màu sắc và bút pháp của trường phái Ấn tượng.

c) Sản phẩm

Trang trí một đồ vật theo phong cách và màu sắc của trường phái Ấn tượng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS lựa chọn một tác phẩm mĩ thuật trường phái Ấn tượng yêu thích và một món đồ vật đã hoặc đang sử dụng.

– Hướng dẫn HS chọn một phần của tác phẩm phù hợp với kích thước và chất liệu của món đồ để trang trí.

– Căn cứ vào thời gian trên lớp để cho HS thực hiện hoặc GV có thể giao HS thực hiện ở nhà, trong đó lưu ý:

+ *Cách xử lí màu sắc;*

+ *Tạo hình;*

+ *Vị trí trang trí tạo ấn tượng về thị giác;*

+ *Tổng thể của đồ vật sau khi được trang trí.*

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 5: VẺ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG (4 TIẾT)

BÀI 9: VẺ ĐẸP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhận biết vẻ đẹp, dáng người lao động trong sáng tạo mĩ thuật thông qua kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh,...
- Làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mĩ thuật.

2. Năng lực

- Nhận biết vẻ đẹp người lao động trong TPMT, SPMT và thể hiện được tranh về chủ đề *Vẻ đẹp trong lao động*.
- Biết được kĩ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kĩ thuật này.

3. Phẩm chất

Có ý thức tham gia lao động và biết tôn trọng người lao động trong cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu các ngành nghề, con người trong lao động trong cuộc sống, trình chiếu trên PowerPoint, cho HS quan sát.
- Tranh, ảnh có sử dụng khai thác hình tượng người lao động để minh hoạ, phân tích cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- Nhận biết, phân biệt, liệt kê được các đề tài, chất liệu đã sử dụng trong các tác phẩm mĩ thuật.
- Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, ứng dụng nguyên tắc tạo hình trong các tác phẩm.

b) Nội dung

– Tìm hiểu một số tác phẩm có khai thác hình tượng người lao động.

– Tìm hiểu về kí hoạ, tập kí hoạ các dáng người phù hợp để sử dụng trong sản phẩm của riêng mình.

c) Sản phẩm

Củng cố kiến thức cũng như thực hành kí hoạ dáng người trong lao động, hình thành ý tưởng cho SPMT.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 38, 39 và trả lời câu hỏi trang 38.

+ Hoạ sĩ khai thác đề tài gì trong cuộc sống?

+ Chất liệu được hoạ sĩ sử dụng là gì?

+ Liệt kê, phân tích một số yếu tố, nguyên tắc tạo hình được sử dụng trong TPMT.

– GV cho HS quan sát hình ảnh kí hoạ thông qua slide và hình ảnh kí hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 39 và yêu cầu trả lời câu hỏi:

+ Dáng người trong lao động có đặc điểm gì?

+ Em cần lưu ý điều gì trong kí hoạ dáng người?

Lưu ý: trong khi HS trả lời, GV tóm tắt kiến thức, cảm nhận của từng HS lên bảng.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– Ghi nhớ các bước thực hiện in nổi khai thác vẻ đẹp trong lao động.

– Thực hiện được một SPMT của riêng mình, trong đó khai thác vẻ đẹp lao động.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện in nổi trong SGK *Mĩ thuật 8,* trang 40.

– HS quan sát một số SPMT đã hoàn thành với chất liệu khác nhau, SGK *Mĩ thuật 8,* trang 41 hoặc một số hình ảnh trong slide do GV chuẩn bị.

– HS tìm ý tưởng thể hiện sản phẩm của riêng mình.

c) Sản phẩm

SPMT thể hiện vẻ đẹp trong lao động.

d) Tổ chức thực hiện

- Trước khi HS thể hiện tranh theo phương pháp in nổi, hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp người lao động, GV cho HS thảo luận trao đổi về ý tưởng, hình thức thể hiện, cũng như tìm hiểu phương pháp in nổi.
- GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40.
- GV có thể cho HS xem video clip, hình ảnh trực quan trong quá trình in nổi để hướng dẫn cách thực hiện tiến hành SPMT theo phương pháp in nổi, HS chủ động đặt câu hỏi cho GV.
- Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:
  + *Lựa chọn thể hiện hoạt động lao động trong SPMT: Khi mới làm quen với phương pháp in nổi, GV hướng dẫn HS lựa chọn hình thức lao động đơn giản phù hợp với khả năng và kĩ năng của từng HS (Ví dụ: Các hoạt động ít người, đặc trưng để tránh tình trạng không kiểm soát được hình trong khi thực hành).*
  + *Tạo hình: lựa chọn thế dáng, động tác đơn giản, tránh các hoạt động rườm rà có thế, dáng khó,...*
  + *Màu sắc: sử dụng màu sắc phù hợp với bố cục, hình thức lao động cần thể hiện.*
- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

- Củng cố kiến thức về hình tượng người lao động trong sáng tạo mĩ thuật.
- Trình bày được hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về SPMT của bản thân và SPMT của thành viên trong lớp.

b) Nội dung

- GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT khai thác vẻ đẹp trong lao động bằng hình thức in nổi hoặc vẽ.
- HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý trong *SGK Mĩ thuật 8*, trang 41.

c) Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

- Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả, liệt kê được quá trình in nổi hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp lao động.

– GV cho HS tự nghiên cứu hoặc thảo luận nhóm về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 41 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này.

Lưu ý: Căn cứ tình hình thực tế, hoàn thành sản phẩm của HS trong phần thể hiện, GV tổ chức hoạt động Thảo luận phù hợp, ngắn gọn nhưng đảm bảo kiến thức đầy đủ, dễ hiểu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Biết sử dụng hình ảnh, dáng người trong lao động từ ghi chép,... để thực hiện SPMT bằng hình thức vẽ để tôn vinh vẻ đẹp người lao động trong xã hội hiện đại.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát, chắt lọc các dáng hình đặc trưng trong lao động, từ đó xây dựng bố cục, lựa chọn chất liệu thể hiện SPMT.

– HS thực hiện, giới thiệu về SPMT của mình.

c) Sản phẩm

SPMT có có bố cục cân đối, hài hoà và khai thác vẻ đẹp tạo hình của người lao động trong xã hội hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, học sinh có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã được học.

– GV gợi mở các nội dung để HS chủ động thực hiện SPMT của mình:

+ *Ý tưởng, thông điệp muốn truyền tải của tác phẩm là gì?*

+ *Sản phẩm được làm từ những vật liệu gì?*

+ *Các bước thực hiện SPMT này như thế nào?*

+ *Em đặt tên cho sản phẩm của mình là gì?*

+ *Em sẽ trưng bày sản phẩm của mình ở đâu?*

BÀI 10: NGHỆ THUẬT TRỔ GIẤY TRONG TRANG TRÍ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được kĩ thuật trổ giấy trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Biết khai thác hình ảnh người lao động trong trang trí sản phẩm.

2. Năng lực

- Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống để thực hành SPMT có tính ứng dụng.
- Vận dụng kĩ thuật trổ giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của nghệ thuật trổ giấy thể hiện được SPMT có tính ứng dụng.
- Có tinh thần trách nhiệm, trân trọng giá trị văn hoá truyền thống của nghệ thuật trổ giấy.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu sản phẩm có sử dụng nghệ thuật trổ giấy trên PowerPoint, cho HS quan sát.
- Một số giáo cụ trực quan sản phẩm ứng dụng có sử dụng nghệ thuật trổ giấy để minh hoạ, phân tích cho HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- Nhận biết các SPMT ứng dụng có sử dụng nghệ thuật trổ giấy.
- Thông qua quan sát, phân tích HS thấy được đặc điểm của nghệ thuật trổ giấy thủ công. HS nhận biết được vẻ đẹp đặc trưng của nghệ thuật trổ giấy.

b) Nội dung

HS quan sát, phân tích một số SPMT trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 42, video clip hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

c) Sản phẩm

HS có nhận thức ban đầu về vẻ đẹp của nghệ thuật trổ giấy và ứng dụng của loại hình nghệ thuật này trong thực hiện SPMT ứng dụng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát một số SPMT (nếu có) và trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 42.

+ *SPMT ứng dụng nghề thuật trổ giấy thủ công có đặc điểm gì?*

+ *Liệt kê vẻ đẹp riêng của nghệ thuật trổ giấy thủ công trong SPMT?*

+ *SPMT ứng dụng sử dụng nghệ thuật trổ giấy có thể sản xuất hàng loạt được không? Vì sao?*

– GV cho HS đọc phần Em có biết trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 44 để mở rộng và chốt ý cho mỗi nội dung câu hỏi ở phần này.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– Vận dụng nghệ thuật trổ giấy trong trang trí và thiết kế sản phẩm.

– Khai thác, vận dụng được hình ảnh người lao động trong trang trí cho sản phẩm.

b) Nội dung

– Tham khảo, tìm hiểu các bước thực hiện trổ giấy, trang trí sản phẩm.

– Thực hiện trang trí đèn có sử dụng nghệ thuật trổ giấy thủ công.

c) Sản phẩm

SPMT khai thác vẻ đẹp lao động, có sử dụng nghệ thuật trổ giấy.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 8, trang 43.

– GV đặt câu hỏi gợi mở, tháo gỡ vướng mắc về các bước tiến hành (nếu có), khi HS trình bày các bước chuẩn bị vật liệu, các bước thực hiện,...

– GV cho HS triển khai trên giấy, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện, tiến hành trang trí sản phẩm (đèn, hộp quà,...), trong đó sử dụng hình ảnh lao động bằng hình thức trổ giấy thủ công.

+ *Về ý tưởng: Thể hiện trang trí sản phẩm gì? Hình ảnh nào được sử dụng để trang trí? Màu sắc, bố cục như thế nào?*

+ *Cách thể hiện: Lựa chọn hình thức trổ giấy có phù hợp không? Sản phẩm dùng giấy màu hay giấy đen,...?*

– GV có thể nói qua về hiệu quả đậm nhạt, thị giác mà phương pháp trổ giấy có thể mang lại cho sản phẩm.

– GV đặt câu hỏi để tổng hợp, chốt lại trình tự các bước thực hiện. GV giải đáp thắc mắc của học sinh cách vẽ, cách thực hiện (nếu có).

Căn cứ vào điều kiện thực tế của cơ sở trường học, GV có thể cho HS thực hiện với nhiều hình thức, mức độ khác nhau từ hoạt động cá nhân đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Nhận xét, trình bày được ý kiến cá nhân về SPMT của bản thân và của bạn.

– Đưa ra được gợi ý giúp sản phẩm của bạn hoàn thiện hơn.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bản thân và của bạn trong nhóm, lớp.

– HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý SGK *Mĩ thuật 8*, trang 44.

c) Sản phẩm

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và các bạn trong nhóm, lớp.

d) Tổ chức thực hiện

– Hoạt động cá nhân: GV có thể cho 2 – 3 HS giới thiệu về SPMT của bản thân theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 44.

– Hoạt động nhóm: GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận về SPMT của 2 – 3 HS đã giới thiệu ở trên theo các câu hỏi gợi ý:

+ Ý tưởng trang trí của SPMT là gì?

+ Cách kết hợp vật liệu trong sản phẩm đã hợp lí, thích hợp chưa?

+ Bố cục, tạo hình, hoà sắc,... của SPMT như thế nào?

+ Gợi ý, bổ sung nào giúp cho sản phẩm hoàn thiện hơn?

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học về nghệ thuật trổ giấy.

– Phát triển khả năng tự học và nâng cao thẩm mĩ của HS thông qua quá trình tìm ý tưởng, thông điệp truyền tải, bố cục, khai thác tạo hình, màu sắc trong trang trí SPMT có sử dụng, khai thác vẻ đẹp lao động.

b) Nội dung

Thực hiện SPMT có tính trang trí ứng dụng trong cuộc sống bằng nghệ thuật trổ giấy thủ công.

c) Sản phẩm

SPMT có tính ứng dụng trong cuộc sống, hình thức phù hợp với không gian cần trang trí.

d) Tổ chức thực hiện

- GV cho HS tham khảo hình ảnh sản phẩm trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 44, 45.
- GV gợi mở các sản phẩm, hình thức để HS có thể trang trí.

  + Yêu cầu HS nhắc lại các bước tiến hành, thực hiện.

  + HS trình bày ý tưởng.

  + Căn cứ thời gian thực tế, GV hướng dẫn HS thực hiện và hoàn thành ở nhà.
- Căn cứ vào thời gian trên lớp, GV cho HS phác thảo thể hiện ý tưởng, lựa chọn hình thức thể hiện trên lớp và thực hiện SPMT ở nhà.
- HS có thể chụp ảnh SPMT để báo cáo vào tiết học sau.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (4 TIẾT)

BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Có sự hiểu biết về các phương tiện giao thông công cộng.
– Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng.

2. Năng lực

– Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu trong việc tạo dáng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có.
– Vận dụng kiến thức bài học trong thực hành SPMT.
– Trình bày, đánh giá được SPMT của bản thân và của bạn.

3. Phẩm chất

– Có ý thức bảo vệ môi trường bằng việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để giảm tải ô nhiễm môi trường.
– Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu phương tiện giao thông công cộng trên PowerPoint cho HS quan sát.
– Mô hình, tranh, SPMT về chủ đề *Giao thông công cộng* cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– Nhận biết, phân biệt các phương tiện giao thông công cộng.
– Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến chủ đề *Giao thông công cộng*.

b) Nội dung

– Tìm hiểu kiểu dáng một số phương tiện giao thông.

– Nhận biết được đặc điểm, màu sắc, vẻ đẹp tạo hình của các phương tiện giao thông công cộng.

c) Sản phẩm

– Có kiến thức về các loại phương tiện giao thông công cộng.

– Hình thành kiến thức cho ý tưởng tạo hình SPMT của mình.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu tên gọi, kiểu dáng một số phương tiện giao thông công cộng trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 46.

– GV mở rộng kiến thức về đặc điểm tạo hình, màu sắc đặc trưng của mỗi phương tiện giao thông công cộng.

Phương án 2:

– GV trình chiếu một video clip trong đó có hình ảnh phương tiện giao thông.

– Các nhóm HS trong khoảng thời gian 1 phút tìm ra hình ảnh các phương tiện giao thông công cộng.

– Các nhóm HS đưa ra được đặc điểm đặc trưng về màu sắc, hình dáng của mỗi phương tiện.

– GV đánh giá phần đáp án của các nhóm.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết khai thác đặc điểm tạo hình, vẻ đẹp của các loại phương tiện giao thông công cộng.

– Biết sử dụng phương pháp mô tả hình ảnh của các đối tượng 3D trong không gian hai chiều (Isometric).

– Thể hiện được hình ảnh phương tiện giao thông công cộng đơn giản bằng phương pháp Isometric hoặc mô hình từ vật liệu sẵn có.

b) Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện hoàn thành mô hình bằng vật liệu sẵn có thông qua

các bước hướng dẫn ở SGK *Mĩ thuật 8*, trang 47; tạo hình ảnh 3D bằng phương pháp Isometric trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 48.

– Lựa chọn hình thức, thực hiện được SPMT phương tiện giao thông công cộng.

c) Sản phẩm

SPMT tạo hình phương tiện giao thông công cộng theo cách yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

Gợi ý cách thiết kế phương tiện giao thông (từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có)

– GV cho HS quan sát trình tự các bước gợi ý thực hiện thiết kế mô hình phương tiện giao thông từ bản vẽ cho đến làm mô hình.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện phương tiện giao thông bằng vật liệu sẵn có để đa dạng hơn trong cách thể hiện.

– GV lưu ý HS một số kĩ thuật thực hiện để đảm bảo việc thực hành được an toàn, hiệu quả.

– Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Lựa chọn phương tiện: Lựa chọn phương tiện thể hiện cần có hình dáng tương đồng với vật liệu sẵn có để giảm thời gian gia công, dành nhiều thời gian cho việc tạo hình và trang trí SPMT.*

+ *Tạo hình: Có thể phát triển và tìm những kiểu dáng theo liên tưởng của bản thân.*

+ *Màu sắc: Sử dụng màu sắc tự thân của vật liệu hoặc sử dụng màu vẽ, giấy màu để trang trí.*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.

Gợi ý cách thực hiện SPMT thể hiện phương tiện giao thông tạo cảm giác 3D trên giấy.

– GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện theo phương pháp Isometric bằng hình ảnh ở SGK *Mĩ thuật 8*, trang 48.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện phương tiện giao thông theo phương pháp Isometric, để HS hiểu rõ hơn về hiệu quả thị giác mà phương pháp này đem lại.

– GV hướng dẫn cách thực hiện bài vẽ cũng như các lưu ý để bài vẽ đạt được hiệu quả 3D. HS chủ động tạo không gian, màu sắc trên bài vẽ.

– Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Lựa chọn phương tiện: Khi mới làm quen với phương pháp vẽ Isometric, HS nên lựa chọn phương tiện giao thông đơn giản phù hợp với khả năng và kĩ năng thể hiện của bản thân. Ví dụ: Chỉ thể hiện một phương tiện giao thông hạn với chế khung cảnh xung quanh để tránh tình trạng không kiểm soát được hình trong khi vẽ.*
+ *Tạo hình: Lựa chọn góc vẽ thể hiện rõ nhất đặc điểm hình dáng, cấu trúc tạo hình của phương tiện.*
+ *Màu sắc: Sử dụng màu sắc làm rõ đặc trưng của phương tiện giao thông mà HS cần thể hiện.*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức kĩ năng thực hành SPMT phương tiện giao thông công cộng.

– Trình bày được hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về sản phẩm của bản thân và của thành viên trong lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng hình thức làm mô hình hay theo phương pháp Isometric.

– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 49.

c) Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 49 trước khi trình bày trước lớp.

– Tiếp theo, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng mô hình từ vật liệu sẵn có hay phương pháp Isometric (kẻ khung lưới – lên ý tưởng, lựa chọn những hình vẽ thể hiện chủ đề – vẽ phác bằng bút chì – đồ lại hình – hoàn thiện SPMT).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng để trang trí đồ vật mà HS yêu thích, rồi chia sẻ với các bạn về SPMT của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS chọn lựa đồ vật, hình ảnh phương tiện giao thông công cộng, sau đó trang trí với chất liệu và màu sắc phù hợp.

– HS giới thiệu về sản phẩm của mình.

c) Sản phẩm

SPMT có tính trang trí cao, ứng dụng vào cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, HS có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã được học.

– GV gợi mở các nội dung để HS tự thực hiện SPMT của mình:

+ *Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng đó trang trí đồ vật nào?*

+ *Vị trí trang trí ở đâu trên đồ vật?*

+ *Các bước thực hiện trang trí trên đồ vật như thế nào?*

+ *Em sẽ trưng bày sản phẩm của mình ở đâu?*

+ *Vẻ đẹp tạo hình của phương tiện giao thông khi trang trí lên đồ vật có hiệu quả không?*

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 12: THIẾT KẾ, TRANG TRÍ ÁO PHÔNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm.
- Hiểu thêm về mục đích, ý nghĩa và tác dụng truyền thông hình ảnh trên sản phẩm.

2. Năng lực

- Biết khai thác vẻ đẹp của tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế trang trí áo phông với mục đích truyền thông.
- Sử dụng kiến thức bài học để trang trí được phụ kiện trang phục.

3. Phẩm chất

- Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế một SPMT trong lĩnh vực Thiết kế thời trang. Từ đó, hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống.
- Có ý thức sử dụng sản phẩm truyền thông cho văn hoá giao thông.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, clip giới thiệu một số bản vẽ thiết kế mẫu áo phông có sử dụng hình ảnh truyền thông để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh một số bản vẽ thiết kế thời trang có sử dụng tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong truyền thông để phân tích cho HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

Nhận diện tính truyền thông trong cuộc sống của hình ảnh trên áo phông.

b) Nội dung

Quan sát hình ảnh truyền thông trên áo phông trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 50 và ảnh chụp, video clip liên quan đến chủ đề.

c) Sản phẩm

Nhận thức được đặc điểm của việc sử dụng hình ảnh trong truyền thông trên áo phông.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh truyền thông và vị trí hình ảnh xuất hiện trên áo phông để trả lời câu hỏi trong sách trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 50.

– Khi HS trả lời, GV bổ sung kiến thức hoặc dẫn dắt cho HS chú trọng đến đặc điểm hình ảnh sử dụng với mục đích truyền thông khi trang trí trên áo phông như:

+ Hình ảnh cô đọng, sử dụng mảng, màu sắc tươi sáng.

+ Nội dung súc tích, ngắn gọn, có tính kêu gọi tuyên truyền.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách thiết kế một chiếc áo phông (từ kiểu dáng cho đến sử dụng hình ảnh có tính truyền thông để trang trí).

– HS có ý tưởng và thiết kế được một chiếc áo phông phục vụ mục đích truyền thông về giao thông công cộng.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước gợi ý khi thiết kế một chiếc áo phông SGK *Mĩ thuật 8*, trang 51, 52 bằng hình thức vẽ; cắt, dán vải.

– HS thực hành thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội.

c) Sản phẩm

SPMT thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phông bằng hình thức vẽ trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 51.

– GV nhấn mạnh đến các bước:

+ Thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo.

+ Lựa chọn màu sắc để thiể hiện nội dung.

+ Thiết kế kiểu dáng áo phông phù hợp với nội dung truyền thông.

– GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phông bằng hình thức cắt, dán vải, SGK *Mĩ thuật 8*, trang 52.

– GV nhấn mạnh đến các bước:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ *Thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo nét trước khi can hình để cắt vải phù hợp.*
+ *Lựa chọn màu vải để thể hiện nội dung.*
+ *Thiết kế kiểu dáng áo phông và vị trí trang trí cho phù hợp với nội dung truyền thông (mặt trước hay mặt sau của áo phông).*

– Sau khi tìm hiểu các bước thực hiện qua một số gợi ý, trước khi mỗi HS/ nhóm thiết kế áo/ trang phục, GV cho HS đọc các nội dung lưu ý ở mục Em có biết, ở SGK *Mĩ thuật 8*, trang 51 cũng như trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện theo các gợi ý:
  + *Về ý tưởng: Lựa chọn tạo hình phương tiện giao thông công cộng nào trong thiết kế áo phông với mục đích truyền thông?*
  + *Cụ thể ý tưởng: Hình ảnh truyền thông là sự kết hợp giữa hình và chữ như thế nào? Kiểu dáng áo phông và vị trí sử dụng hình ảnh trang trí thế nào để phù hợp?*
  + *Về cách thể hiện: Lựa chọn chất liệu để thể hiện phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân (tham khảo các bước trong SGK).*

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về thiết kế áo phông sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông để truyền thông.
– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông.
– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông của bản thân.
– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 53.

c) Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong sách *Mĩ thuật 8*, trang 53 trước khi trình bày trước nhóm/ lớp.
– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông, từ xây dựng ý tưởng, đến việc thiết kế kiểu dáng, sử dụng màu sắc trong trang trí, cũng như cách thể hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS gắn kết kiến thức, kĩ năng của môn học trong việc vẽ tranh áp phích tại trường nhằm nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học và góp phần nâng cao ý thức khi tham gia giao thông tại địa phương.

b) Nội dung

Sáng tác và tổ chức triển lãm cùng các sự kiện của trường nhằm tuyên truyền lợi ích, nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng.

c) Sản phẩm

Tranh áp phích tuyên truyền lợi ích, nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng.

d) Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, HS có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã được học.

– GV gợi mở các nội dung để HS tự thực hiện SPMT của mình:

+ Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng nào để sáng tác tranh áp phích?

+ Nội dung phần chữ trong tranh áp phích là gì?

+ Các bước thực hiện tranh áp phích như thế nào?

+ Em lựa chọn chất liệu nào để thực hiện tranh áp phích của mình/ nhóm?

– Căn cứ vào sự kiện do nhà trường tổ chức để lồng ghép tổ chức triển lãm tranh áp phích của HS tại trường.

– GV gợi mở các nội dung để HS có ý thức trong việc phối hợp tổ chức triển lãm:

+ Không gian trưng bày tranh áp phích ở đâu? (trong nhà hay ngoài trời).

+ Tranh áp phích sẽ được trưng bày như thế nào? (đính lên bảng treo trên tường hay đặt trên giá vẽ).

+ Em có ý kiến gì về việc lựa chọn tranh trưng bày trong triển lãm?

+ Để chuẩn bị cho triển lãm, em sẽ tham gia những hoạt động nào?

+ Em sẽ giới thiệu về triển lãm này như thế nào với bạn bè, người thân?

CHỦ ĐỀ 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI (4 TIẾT)

BÀI 13: MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu biết hơn về nền Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại qua một số tác giả, TPMT tiêu biểu.
- Biết được giá trị tạo hình của nền Mĩ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm.

2. Năng lực

- Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc vẽ theo một trường phái Mĩ thuật Việt Nam hiện đại.
- Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip,... từ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

3. Phẩm chất

- Tự hào về nền Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mĩ thuật thời kì này trong thực hành SPMT.
- Có ý thức về gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị của TPMT trong thời đại ngày nay.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến TPMT Việt Nam thời kì hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT khai thác tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

- HS biết đến dấu mốc thời gian của Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.
- HS biết được một số trường phái, khuynh hướng sáng tác ảnh hưởng đến nền Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

b) Nội dung

– Tìm hiểu thời điểm xác lập nền Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

– Một số đặc điểm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, ban đầu về nền Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV hướng dẫn HS quan sát TPMT minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 54 – 56 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở trang 54.

– GV sử dụng thêm một số hình ảnh TPMT thời kì này (nếu có) để giúp HS có sự liên hệ về đặc điểm tạo hình, đề tài, cũng như mở rộng việc trực quan của HS với nội dung liên quan đến chủ đề.

Phương án 2:

– GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm, hướng dẫn HS tổ chức tìm kiếm tư liệu trình bày về khái quát về:

+ *Đặc điểm tạo hình.*

+ *Đề tài.*

– Khi đại diện mỗi nhóm trình bày, GV quan sát và yêu cầu thành viên của các nhóm khác đặt câu hỏi hoặc cung cấp, giải thích thêm thông tin để làm rõ hơn nội dung nhóm đang trình bày.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS có thêm thông tin về tác giả, TPMT tiêu biểu của Mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

– HS viết bài giới thiệu về tác giả, TPMT Việt Nam hiện đại.

– HS khai thác ngôn ngữ tạo hình của TPMT trong thời kì Mĩ thuật hiện đại Việt Nam vào sáng tạo SPMT.

b) Nội dung

Lựa chọn một trong hai cách :

– HS tham khảo các thông tin trong bài để định hướng viết bài luận.

– HS thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích.

c) Sản phẩm

Một trong hai sản phẩm:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Bài luận giới thiệu về tác giả, TPMT Việt Nam thời kì hiện đại từ 10 – 15 câu.
– SPMT khai thác đặc điểm tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

Đây là dạng bài thuộc thể loại *Lịch sử mĩ thuật* nên khi tổ chức, GV lưu ý:

– Những thông tin trong sách có tính định hướng, giúp HS tìm hiểu về tác giả, tác phẩm phù hợp với mục tiêu của bài học.
– Những gợi ý trong SGK là các bước cơ bản để tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.
– Căn cứ vào thời gian thực tế trên lớp học, GV lựa chọn nội dung viết bài luận hay tạo SPMT để thực hành trên lớp.

Do đó:

Phần viết bài luận:

– GV yêu cầu HS tìm hiểu các thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 54 – 56 để định hướng cho phần viết bài luận.
– GV yêu cầu HS/ nhóm HS tìm hiểu thêm thông tin về tác giả, tác phẩm trên cơ sở các tác giả được Nhà nước phong tặng các giải thưởng cao quý như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng của Triển lãm Mĩ thuật toàn quốc,...

Phần thực hành SPMT:

– GV có thể cho HS làm thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.
– Đối với những HS còn khó khăn trong việc xác định đặc điểm tạo hình, đề tài, GV tổ chức cho HS tham khảo các hình minh hoạ về TPMT trong sách hoặc tư liệu đã chuẩn bị để HS nhận biết và thực hành theo các bước cơ bản tạo SPMT ở các bài học trước.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến đặc điểm tạo hình, đề tài của mĩ thuật thời kì hiện đại ở Việt Nam.
– Có khả năng truyền thông bằng hình thức viết, tạo SPMT về giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì hiện đại.

b) Nội dung

GV hướng dẫn HS thảo luận và trình bày theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 57.

c) Sản phẩm

Kiến thức về đặc điểm tạo hình, đề tài của mĩ thuật thời kì hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 57 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Trong hoạt động Thảo luận, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được đặc điểm tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại, những TPMT mà mình yêu thích và chia sẻ những khó khăn, cũng như cách khắc phục khi tìm hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm thời kì này.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động truyền thông về giá trị của mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại.

– Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin và chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến môn học.

b) Nội dung

Giới thiệu về tác giả, tác phẩm qua hình thức vẽ sơ đồ hoặc làm video clip.

c) Sản phẩm

Sơ đồ hoặc video clip giới thiệu về tác giả, tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào thời gian thực tế trên lớp học, GV giao nhiệm vụ cho HS/ nhóm HS thực hiện ở nhà và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

– GV cho HS sử dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ hay thực hiện video clip giới thiệu về tác giả, tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu thời kì hiện đại ở Việt Nam.

– GV gợi ý:

+ *Đối với vẽ sơ đồ: Cần sắp xếp tác giả, tác phẩm theo tiến trình lịch sử và sự tương đồng về bối cảnh xã hội, phong cách. Sơ đồ thực hiện trên khổ giấy A0 (hoặc A1) và có trang trí để hấp dẫn. Trong sơ đồ, mỗi giai đoạn tiêu biểu có thể sự dụng những màu sắc khác nhau để phân định và thuận tiện theo dõi.*

+ *Đối với làm video clip: Hãy sử dụng hình ảnh tác giả, TPMT để giới thiệu nhằm phát huy tính trực quan của loại hình này. Việc lồng tiếng, chạy phụ đề hay sắp xếp hình ảnh có thể sử dụng trên những phần mềm làm video clip thông dụng, đơn giản như: Adobe Premiere Elements, Nero Video, Corel VideoStudio, Filmora, Pinnacle Studio,... để có thể sử dụng trên máy tính hoặc điện thoại thông minh.*

BÀI 14: NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại.

– Biết đến một số nhà thiết kế, SPMT ứng dụng thời kì đầu của nghệ thuật thiết kế Việt Nam.

2. Năng lực

– Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm thiết kế hiện đại và thiết kế được SPMT ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân.

– Vận dụng được đặc điểm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng.

3. Phẩm chất

– Kết nối được kiến thức về đặc trưng của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm những hiểu biết và tình cảm đối với vốn nghệ thuật của dân tộc.

– Yêu thích ngành Thiết kế mĩ thuật ứng dụng.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam để trình chiếu cho HS quan sát.

– Một số SPMT ứng dụng có tính hiện đại để làm minh hoạ, phân tích cách thiết kế giúp HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết đến nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại thông qua một số SPMT.

– HS có ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình hiện đại trong trang trí đồ vật.

b) Nội dung

– Vài nét về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại ở Việt Nam.

– Sự cần thiết của việc khai thác những nghệ thuật tạo hình hiện đại trong đời sống hiện nay.

c) Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản, đơn giản về nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam.

d) Tổ chức thực hiện

Phương án 1:

– GV hướng dẫn HS quan sát một số sản phẩm ứng dụng thời kì hiện đại, được thiết kế ở 3 lĩnh vực chính: Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 58, 59.

– GV đưa câu hỏi gợi ý:

+ *SPMT ứng dụng thời kì này có đặc điểm gì về tạo hình?*

+ *Công năng của SPMT ứng dụng gắn kết với cuộc sống như thế nào?*

+ *Tại sao nghệ thuật thiết kế trong giai đoạn này có vị trí quan trọng trong ngành Thiết kế mĩ thuật ứng dụng nói chung?*

Phương án 2:

– GV giao các nhóm chuẩn bị nội dung trình bày về tác giả, sản phẩm, đặc điểm của nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại. Mỗi nhóm lựa chọn một nội dung hoặc kết hợp nhiều nội dung trong phần trình bày của mình.

– GV yêu cầu các nhóm khác đặt câu hỏi và trao đổi khi mỗi nhóm trình bày.

– Căn cứ theo nội dung các nhóm trình bày, GV bổ sung thông tin có tính định hướng và hệ thống lại theo các nội dung trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 58, 59.

Lưu ý: GV có thể sưu tầm thêm một số SPMT ứng dụng thời kì này để giới thiệu cho HS tham khảo qua 2 trang thông tin điện tử của Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam và Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (phần Trưng bày).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết được đặc điểm của SPMT hiện đại.

– HS thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp bằng vật liệu sẵn có (từ bản vẽ đến mô hình).

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước gợi ý thiết kế đồ chơi từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có.

– GV gợi ý HS tìm hiểu một số đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại.

– HS thực hành thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp.

c) Sản phẩm

SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu các bước thiết kế đồ chơi (từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có)

- GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế và dựng mẫu một đồ chơi bằng vật liệu sẵn có như bìa, giấy, nút chai, ống hút nhựa,... trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 60.
- GV phân tích trang trí sản phẩm theo các bước:

  + *Vẽ phác thảo nét thể hiện ý tưởng và cấu trúc của đồ chơi.*

  + *Tạo hình nhân vật cho đồ chơi.*

  + *Tạo bộ phận chuyển động của đồ chơi.*

  + *Gắn kết các thành phần và hoàn thiện sản phẩm.*
- Trong phần này, GV cho HS xem thêm một số video clip làm đồ chơi. Sau đó, GV đặt câu hỏi để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm.

Tìm hiểu đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại

- GV cho HS tìm hiểu về đặc điểm của sản phẩm Thiết kế hiện đại ở phần Em có biết trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 60.
- Ở mỗi đặc điểm (tính thẩm mĩ, công năng, kinh tế, phổ biến), GV có thể phân tích trực tiếp trên đồ vật (hình ảnh hoặc vật thật) để HS thuận tiện hình dung.

Thiết kế một sản phẩm

Trước khi thực hiện SPMT bằng vật liệu sẵn có trên cơ sở kiến thức đã dẫn dắt, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

- Về ý tưởng: Lựa chọn đồ vật nào trong lĩnh vực Thiết kế công nghiệp để thiết kế và trả lời các câu hỏi gợi ý:

  + *Tính thẩm mĩ của sản phẩm được thể hiện như thế nào?*

  + *Công năng của sản phẩm là gì?*

  + *Tính kinh tế của sản phẩm được thể hiện qua yếu tố nào?*

  + *Tính phổ biến của sản phẩm được hiểu như thế nào?*
- Về cách thể hiện: Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thẩm mĩ, tính kinh tế, tính phổ biến trong việc lựa chọn chất liệu.
- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát và hỗ trợ với từng HS khi gặp khó khăn trong lên ý tưởng, triển khai các công việc cụ thể.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến lĩnh vực thiết kế SPMT ứng dụng.

– Có khả năng truyền thông về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 61.

– Qua trả lời câu hỏi, HS biết được một số đặc điểm của nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại thông qua SPMT đã thực hiện.

c) Sản phẩm

Kiến thức về đặc điểm nghệ thuật thiết kế.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 61 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Trong hoạt động Thảo luận, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về nghệ thuật thiết kế, cũng như việc khai thác hiệu quả đặc điểm để thiết kế sản phẩm trong lĩnh vực Thiết kế công nghiệp.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế một sản phẩm đồ gia dụng, trong đó thể hiện những đặc điểm mà một sản phẩm thiết kế hiện đại cần có.

– Hình thành khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức đã học trong lĩnh vực Thiết kế công nghiệp.

b) Nội dung

Ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong thiết kế đồ gia dụng đơn giản.

c) Sản phẩm

Sản phẩm đồ gia dụng thể hiện các đặc điểm thiết kế hiện đại.

d) Tổ chức thực hiện

Căn cứ thời gian thực tế, GV hướng dẫn HS thực hiện phần thiết kế:

– Vẽ ý tưởng trên lớp.

– Hoàn thành mẫu thiết kế ở nhà.

CHỦ ĐỀ 8: HƯỚNG NGHIỆP (4 TIẾT)

BÀI 15: NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– HS biết được những công việc liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– Hiểu được công việc của hoạ sĩ thuộc các chuyên ngành khác nhau của mĩ thuật tạo hình.

2. Năng lực

– Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– Liên hệ thực tế, tập hợp các dữ liệu liên quan để thực hiện một bài thuyết trình theo hình thức video clip hoặc bản đồ tư duy,... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình phù hợp với năng lực của bản thân.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Hình ảnh, clip giới thiệu sản liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình để trình chiếu PowerPoint.

– Hình ảnh về và các công đoạn thực hiện ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình: Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc để minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

– Một số SPMT (GV có thể chuẩn bị trước) của hoạ sĩ theo một số hình thức thể hiện khác nhau như: sơ đồ tư duy, video clip, PowerPoint,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

– HS biết những công việc liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình.

– Thông qua hình minh hoạ cụ thể, HS biết được các công việc của hoạ sĩ chuyên ngành khác nhau liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về đặc điểm của một số hình ảnh liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in và Điêu khắc.

– HS nhận biết được công đoạn và nguyên liệu để tạo ra sản phẩm mĩ thuật tạo hình.

c) Sản phẩm

Kiến thức cơ bản về tác phẩm và ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu vẻ đẹp một số hình ảnh công việc liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc; hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 62, 63.

– GV mở rộng thông tin bằng cách cho HS biết cụ thể hơn các hình thức thực hiện trong mỗi ngành, nghề liên quan.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết cách khai thác các thông tin hoặc dữ liệu hình ảnh giới thiệu về những công việc liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– HS thực hiện một SPMT dưới dạng thuyết trình qua sơ đồ tư duy, PowerPoint hoặc video clip.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu các bước thực hiện SPMT.

– HS thực hiện được bài thuyết trình theo nhóm dưới dạng trình bày yêu thích.

c) Sản phẩm

Bài thuyết trình theo cá nhân/nhóm lựa chọn một trong các hình thức: PowerPoint, sơ đồ tư duy, video clip,…

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS đọc các gợi ý về cách giới thiệu ngành, nghề liên quan trong mĩ thuật tạo hình ở SGK *Mĩ thuật 8*, trang 64 để làm rõ hơn các nội dung cần thực hiện.

– GV cho một HS đọc mục Em có biết để mở rộng kiến thức và có thêm gợi ý để thực hiện bài thuyết trình.

– GV hỗ trợ HS lựa chọn hình thức trình bày qua gợi ý:

+ Ý tưởng trình bày.

+ Hình thức trình bày phù hợp với khả năng và kĩ năng thực hiện.

+ Chủ đề phù hợp,…

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Trưng bày SPMT và trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 65.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được SPMT của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 65.

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những nội dung và hình thức thực hiện cần được bổ sung để hoàn thiện hơn.

– GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu thêm qua phần tham khảo sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Giúp HS gắn kết kiến thức đã học với việc tìm hiểu tri thức liên quan.

– Hình thành khả năng tự học và khả năng lựa chọn, sử dụng các hình thức thể hiện liên quan đến yêu cầu cần đạt.

b) Nội dung

Viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng của ngành, nghề liên quan thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình.

c) Sản phẩm

Bài luận ngắn từ 8 – 10 dòng.

d) Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn HS thực hiện theo các nội dung gợi ý: đặc trưng công đoạn thực hiện, chất liệu, chất cảm,…

BÀI 16: ĐẶC TRƯNG CỦA NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– HS biết được nét đặc trưng của sản phẩm, TPMT của ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– Cách thể hiện yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

2. Năng lực

– Hiểu được đặc điểm tạo hình và nêu được một số yếu tố đặc trưng các TPMT của ngành, nghề liên quan trong mĩ thuật tạo hình;

– Thể hiện được kiến thức liên môn trong thực hành, sáng tạo SPMT.

3. Phẩm chất

Có tình cảm và hiểu được giá trị các sản phẩm, TPMT thuộc lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc) phù hợp với sở thích cá nhân.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Hình ảnh, video clip giới thiệu một số sản phẩm, TPMT thuộc ngành, nghề liên quan trong mĩ thuật tạo hình để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh sản phẩm của hoạ sĩ để minh hoạ, phân tích các màu sắc, kĩ thuật thể hiện trong TPMT.

– Một số video clip giới thiệu hoạ sĩ thực hiện tác phẩm hoặc bối cảnh phiên đấu giá tác phẩm nghệ thuật hoặc khai mạc triển lãm tranh,...

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a) Mục tiêu

HS hiểu về giá trị trên thị trường của sản phẩm, TPMT tạo hình.

b) Nội dung

– HS tìm hiểu về mục đích sử dụng của các tác phẩm thuộc lĩnh vực mĩ thuật tạo hình.

– HS hiểu biết về khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và giá trị của TPMT tạo hình trong các phiên đấu giá.

c) Sản phẩm

HS có kiến thức thị trường nghệ thuật về đấu giá tác phẩm nghệ thuật.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 66, 67.

– GV mở rộng thêm thông tin bằng những hình ảnh minh hoạ có liên quan được sưu tầm ngoài SGK để trình chiếu PowerPoint cho HS quan sát.

– GV kết luận về các vấn đề liên quan đến thị trường nghệ thuật để gợi ý cho HS thực hiện SPMT ở hoạt động sau.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a) Mục tiêu

– HS biết được đặc trưng ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, màu sắc,...) và giá trị kinh tế của các sản phẩm, TPMT trong phát triển thị trường nghệ thuật.

– HS thực hiện được một SP MT thể hiện đặc điểm tạo hình của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

b) Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT theo hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 68.

– HS thực hiện theo hình thức yêu thích (vẽ hoặc in) để thể hiện một sản phẩm mĩ thuật dạng 2D mô phỏng màu sắc đặc trưng của một ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

– HS có thêm kiến thức, khái niệm về ngành, nghề đào tạo liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

c) Sản phẩm

SPMT dạng 2D thể hiện đặc điểm tạo hình của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách vẽ tranh theo màu sắc đặc trưng của tranh chì màu trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 68.

– GV có thể cho HS chơi trò chơi, hoặc xem video clip về các bước vẽ tranh theo màu sắc của tranh chì màu hoặc tranh chất liệu sơn dầu/ lụa/ sơn mài,…

– GV cho HS đọc nội dung mục Em có biết để gợi mở thêm ý tưởng trước khi thực hành, sáng tạo.

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ Các ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình;

+ Ý tưởng và lựa chọn nghề yêu thích có liên quan;

+ Bố cục và màu sắc lựa chọn.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ đến từng HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a) Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 69.

c) Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được vẻ đẹp tạo hình, màu sắc được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 69.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về vẻ đẹp tạo hình, cũng như đặc điểm tạo hình đặc trưng trên sản phẩm.

– GV cho HS quan sát SPMT của HS trong SGK *Mĩ thuật 8*, trang 69 để làm rõ hơn sự liên kết giữa ngành, nghề với lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để viết một bài luận hoặc thực hiện video clip về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

b) Nội dung

Khai thác nội dung về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

c) Sản phẩm

Bài luận/ video clip về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS lựa chọn một ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình để thực hiện bài luận.

– Tuỳ vào thời gian trên lớp, GV có thể cho HS thực hiện hoặc có thể giao như bài tập về nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH TÂM – NGUYỄN VĂN NGUYÊN
Biên tập mĩ thuật: PHẠM DUY ANH
Thiết kế sách: LÊ THẾ HẢI
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 8 – SÁCH GIÁO VIÊN
Mã số:.....

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20.....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20.....
Mã số ISBN: 978-604-0-.....

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 8 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 8, tập một – SGV
2. Ngữ văn 8, tập hai – SGV
3. Toán 8 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 8 – SGV
5. Công nghệ 8 – SGV
6. Lịch sử và Địa lí 8 – SGV
7. Mĩ thuật 8 – SGV
8. Âm nhạc 8 – SGV
9. Giáo dục công dân 8 – SGV
10. Tin học 8 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – SGV
12. Giáo dục thể chất 8 – SGV
13. Tiếng Anh 8 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG